

Số: 06/BC-ATTP

Thanh Đông, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**  
(Quý I năm 2022)

**I. Thông tin chung:**

1. Dân số: 9545 Người
2. Diện tích : Km<sup>2</sup>
3. Số xã/ phường:
4. Số thôn/ bản : 5

5. Số cơ sở SXCBTP: 3
  6. Số cơ sở KDTP: 09 + Căn tin: 03
  7. Số cơ sở DVẤU : 9 + TADP: 13
  8. Bếp ăn tập thể : 3
- Cộng (5+6+7+8): 40**

**II. Công tác chỉ đạo:**

TT	Hoạt động	Tuyên xã		Tuyên huyện	
		Số xã có	Tổng số xã	Số huyện có	Tổng số huyện
01	Có BCĐ LN VSATTP do Lãnh đạo UBND làm Trưởng ban	có			
02	Có hội nghị, họp BCĐLN	có			
03	Có Quyết định, Chỉ thị về VSATTP	có			
04	Có công văn về VSATTP	có			
05	Có Kế hoạch bảo đảm VSATTP	có			
06	Có hội nghị triển khai	không			

**III. Các hoạt động:**

**1. Tuyên truyền giáo dục:**

TT	Hoạt động	Tuyên xã		Tuyên huyện	
		Số lượng/ buổi	* TS người tham dự * Phạm vi bao phủ	Số lượng/ buổi	* TS người tham dự * Phạm vi bao phủ
01	Tổ chức Lễ phát động	không			
02	Nói chuyện	không			
03	Xác nhận kiến thức VSATTP	không	0		
04	Hội thảo	không			
05	Phát thanh	có	Toàn xã		
06	Truyền hình	không			
07	Báo viết	không			

08	Băng rol, khẩu hiệu	có	1		
	Áp phích				
	Tờ gấp				
	Pano				
	Băng đĩa hình				
	Băng đĩa âm	0			
	Khác: + Thông điệp tháng hành động + Bản tin + Viết bài + Tạp chí				
09	Hoạt động khác: +Tuyên truyền cơ động +Xe loa tuyên truyền +Tuyên truyền Luật ATTP				

## 2. Công tác kiểm tra:

### 2.1. Tổng số đoàn kiểm tra:

TT	Tuyến	Tổng số đoàn	Đoàn liên ngành
1	Huyện	1	1
2	Xã	1	1
<b>Cộng</b>			

### 2.2. Kết quả kiểm tra:

TT	Cơ sở thực phẩm	TS cơ sở hiện có	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	CS SXTP	3	0	0	
2	CS KDTP + Căn tin	12	3	3	
3	CS DVẤU	9	4	3	
4	Bếp ăn tập thể	3	0	0	
5	TA ĐP	13	3	2	
<b>Cộng (1+2+3+4+5)</b>		40	10	8	
6	Số cơ sở vi phạm				
7	Xử lý	Số cơ sở bị cảnh cáo			
		Số cơ sở bị phạt tiền			
		<b>Số tiền</b>			
		Số cơ sở bị hủy SP Loại SP/SL			
		Số cơ sở bị đóng cửa			
		Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm			

	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	
	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo	
	Số tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành	
	Các xử lý khác	
	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	
	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	2

### 2.3. Bảng tổng hợp các nội dung vi phạm:

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ % vi phạm
1	Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khỏe	0	0	
2	Vi phạm quy định về xác nhận kiến thức ATTP	0	0	
3	Vi phạm quy định về thực hành an toàn thực phẩm	0	0	
4	Vi phạm quy định về điều kiện cơ sở	0	0	
5	Vi phạm quy định về điều kiện trang thiết bị, dụng cụ	0	0	
6	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm	0	0	
7	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong quá trình bảo quản thực phẩm	0	0	
8	Vi phạm quy định về công bố sản phẩm	0	0	
9	Vi phạm quy định về ghi nhãn thực phẩm	0	0	
10	Vi phạm quy định về quảng cáo thực phẩm	0	0	
11	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu thực phẩm	0	0	
12	Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm	0	0	
13	Vi phạm quy định về lưu mẫu	0	0	
14	Các vi phạm khác : + Không có giấy CN ĐDK ATTP + Không xét nghiệm nguồn nước định kỳ + Không xét nghiệm sản phẩm định kỳ +...	0		

### 2.4. Bảng đề nghị xử lý cơ sở:

TT	Tên cơ sở	Nội dung vi phạm	Số tiền
1			
2			
<b>Tổng cộng</b>			

**2.5. Các nhóm đối tượng được thanh, kiểm tra:**

VD: bún, DVAU, TADP....

.....

.....

.....

.....

**3. Công tác xét nghiệm**

TT	Chi tiêu XN	Kết quả	B.nhân NDTP	Người SXCB	Bàn tay	Thực phẩm	Nước	Dụng cụ bao gói
1	Vi sinh vật	TS mẫu						
		Số đạt						
2	Hóa lý	TS mẫu						
		Số đạt						
3	Test nhanh	TS mẫu						
		Số đạt						
<b>Cộng</b>		TS mẫu						
		Số đạt						

**4. Hoạt động cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP:**

Đối tượng	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tổng cộng
	Cấp mới	Cộng dồn	Cấp mới	Cộng dồn	
01 Sản xuất thực phẩm	0	3			
02 Kinh doanh thực phẩm + Căn tin	0	12			
03 Dịch vụ ăn uống	0	9			
04 Bếp ăn tập thể	0	3			
05 Ký cam kết	0	13			
<b>Tổng cộng:</b>		40			

**5. Xây dựng mô hình điểm:**

TT	Loại mô hình	Tuyến xã		Tuyến huyện	
		Số lượng	Kết quả	Số lượng	Kết quả
01	Thức ăn đường phố				
02	Truyền thông cộng đồng thay đổi tập quán lạc hậu, phòng ngừa NDTP				
03	Làng văn hóa SK phòng ngừa				

	NDTP và FBDs				
04	HACCP				
05	Khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chợ điểm.</li> <li>- Bếp ăn tập thể.</li> <li>- Trường học.</li> <li>- Khu du lịch.</li> <li>- Rau sạch.</li> <li>- Chăn nuôi sạch.</li> <li>- Khác</li> </ul>				
Cộng					

**6. Ngộ độc thực phẩm:**

TT	Loại NDTP	Số vụ	Số mắc	Số chết
1	NDTP do vi sinh vật	0	0	
2	NDTP do hóa chất	0	0	
3	NDTP do TP biến chất	0	0	
4	NDTP do độc tố tự nhiên	0	0	
5	Khác	0	0	
Cộng				

**7. Kinh phí:**

TT	Nội dung chi	Trên cấp và địa phương hỗ trợ	Hỗ trợ của UBND xã	Hỗ trợ của ND	Cộng
01	Tuyên truyền giáo dục Tuyên truyền mô hình điểm				
02	Kiểm tra				
03	Mua trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất				
04	Mô hình điểm				
05	Điều tra NDTP, giám sát				
06	Xét nghiệm				
07	Tổ chức Lễ phát động THĐ VSATTP				
08	Cộng tác viên				
Cộng					

**8. Hoạt động khác:**

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG :**

1. Ưu điểm :

2. Khó khăn tồn tại :

3. Kiến nghị:

Nơi nhận:



**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Lê Thị Yến Oanh